



ISO/IEC 17025

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:031508/MT/011508/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 27/08/2024
Trang: 1/2

- 1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải sinh hoạt (Tại hồ gom nước thải)
Tọa độ: 0559652/1134613
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 15/08/2024
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/08/2024 đến 25/08/2024
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY TNHH PHÚ NÔNG
QL91, KV. Qui Thạnh 1, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không [x] Có [] Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường 011508
• Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
• Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
• Thời gian và địa điểm: Từ 09h15 - 09h30 ngày 15/08/2024 tại Công ty TNHH Phú Nông - QL 91, KV. Qui Thạnh 1, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

Table with 5 columns: STT, Chỉ tiêu, Đơn vị, Phương pháp thử, Kết quả. Rows include Coliforms, pH, Hàm lượng COD, Hàm lượng Phosphat (PO4^3-), Hàm lượng chất rắn lơ lửng, Hàm lượng Nitrat (NO3^-), Hàm lượng BOD5 (ở 20°C), and Hàm lượng dầu mỡ động thực vật.

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - (*) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - Xem tiếp KQTN trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

[Handwritten signature]

Phạm Văn Tú

K/S GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]

Nguyễn Khánh Ngọc

- 1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

| STT | Mô tả | Đơn vị | Phương pháp thử | Kết quả |
|-----|---|--------|---|-------------------------|
| 9 | Hàm lượng Amôni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) | mg/L | TCVN 5988:1995 | < 2,10 ^(a) |
| 10 | Hàm lượng Sunfua (tính theo H ₂ S) | mg/L | SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023 | < 0,06 ^(a) |
| 11 | Hóa chất BVTV Photpho hữu cơ | µg/L | US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D | < 0,09 ^(a) |
| | Chlorpyrifos | µg/L | - | < 0,09 ^(a) |
| | Chlorpyrifos - Methyl | µg/L | - | < 0,09 ^(a) |
| | Diazinon | µg/L | - | < 0,09 ^(a) |
| | Dimethoate | µg/L | - | < 0,09 ^(a) |
| | Disulfoton | µg/L | - | < 0,09 ^(a) |
| | Methyl parathion | µg/L | - | < 0,09 ^(a) |
| | Parathion | µg/L | - | < 0,09 ^(a) |
| | Famphur | µg/L | - | < 0,09 ^(a) |
| | Fenamiphos | µg/L | - | < 0,09 ^(a) |
| | Phorate | µg/L | - | < 0,09 ^(a) |
| | Tetraethyl Dithiopyrophosphate | µg/L | - | < 0,09 ^(a) |
| | O,O,O-Triethylthiophosphate | µg/L | - | < 0,09 ^(a) |
| | Zinophos | µg/L | - | < 0,09 ^(a) |
| 12 | Tổng Phenol | mg/L | SMEWW 5530B&C:2023 | < 0,0009 ^(a) |

CATECH

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.

2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.

3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH)
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.